

BÀI KIỂM TRA 10 PHÚT- MÔN SINH

CÂU 1: Giả sử ở một quần thể sinh vật có thành phần kiểu gen là $xAA: yAa: zaa$ (với $x + y + z = 1$). Gọi $p(A)$, $q(a)$ lần lượt là tần số của alen A, a. Công thức tính tần số alen A, a là

A. $p(A) = x + \frac{y}{2}$; $q(a) = z + \frac{y}{2}$

C. $p(A) = x + \frac{z}{2}$; $q(a) = y + \frac{z}{2}$

B. $p(A) = z + \frac{y}{2}$; $q(a) = x + \frac{y}{2}$

D. $p(A) = y + \frac{z}{2}$; $q(a) = x + \frac{z}{2}$

CÂU 2: Xét một quần thể có 2 alen (A, a). Quần thể khởi đầu có cấu trúc di truyền là: $0,25AA: 0,1Aa: 0,65aa$. Tần số tương đối của mỗi alen trong quần thể này là:

$p(A) = \dots\dots\dots$; $q(a) = \dots\dots\dots$

CÂU 3: Khi thống kê số lượng cá thể của một quần thể sóc có cấu trúc di truyền là: $0,7AA: 0,1Aa: 0,2aa$. Tần số tương đối của mỗi alen trong quần thể là:

$p(A) = \dots\dots\dots$; $q(a) = \dots\dots\dots$

CÂU 4: Quần thể có $0,36AA; 0,48Aa; 0,16aa$. Xác định cấu trúc di truyền của quần thể trên qua 3 thế hệ tự phối là: $\dots\dots AA : \dots\dots Aa : \dots\dots aa$

CÂU 5: Một quần thể thực vật ở thế hệ xuất phát đều có kiểu gen Aa. Tính theo lí thuyết tỉ lệ kiểu gen AA trong quần thể sau 5 thế hệ tự thụ phấn bắt buộc là: $\dots\dots\dots$